TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DS-ST
Ngày 29-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Minh Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2025/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Chí Th, sinh năm 1996

Là chủ hộ kinh doanh Thành C.

Địa chỉ: Khóm 2, xã C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1995 (có mặt). Là người đại diện theo uỷ quyền theo hợp đồng uỷ quyền ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Địa chỉ: Số 20, ấp B, phường L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Võ Văn X, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, tại phiên tòa ông Nguyễn Anh D trình bày:

Ngày 10/01/2023, ông Huỳnh Chí Th là chủ Hộ kinh doanh Thành C cùng ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M ký kết hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Ông Th bán các sản phẩm thức ăn cho tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc thuỷ sản do Thành C kinh doanh; số lượng cụ thể sẽ được ông X, ông M đặt hàng theo đơn đặt hàng gửi cho hộ kinh doanh Thành C. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th đã tiến hành giao thức ăn và thuốc thuỷ sản theo đơn đặt hàng của ông X và ông M. Ông X và ông M không có ý kiến phản hồi về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá do hộ kinh doanh Thành C cung cấp. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 6 năm 2024, ký ngày 30/6/2024 ông X ký xác nhận còn nợ hộ kinh doanh Thành C số tiền 228.313.000 đồng. Đến nay, ông Th đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông X và ông M thanh toán nợ nhưng ông X và ông M không thực hiện. Nay ông Huỳnh Chí Th yêu cầu ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho hộ kinh doanh Thành C số tiền nợ gốc là 228.313.000 đồng và lãi luất 10%/năm đối với số tiền nợ 228.313.000 đồng tính từ ngày 30/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2025) là 228.313.000 x 0,83%/tháng x 12 tháng 28 ngày=24.508.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 252.821.000 đồng.

Ông Đoàn Văn M và ông Võ Văn X được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Chí Th khởi kiện ông Đoàn Văn M và ông Võ Văn X yêu cầu trả tiền nợ mua thức ăn và thuốc thuỷ sản nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông ông Võ Văn X cư trú tại xã P, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Đoàn Văn M và ông Võ Văn X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ông Nguyễn Anh D xác định ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M có ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với ông Huỳnh Chí Th là chủ hộ kinh doanh Thành C, nợ tiền mua thuốc thuỷ sản của ông Huỳnh Chí Th 228.313.000 đồng, ông Th yêu cầu ông X và ông M trả số tiền nợ gốc 228.313.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định là 10%/năm tính từ ngày 30/6/2024 đến ngày xét xử vụ án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông D cung cấp hợp đồng mua bán ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa ông Huỳnh Chí Th với ông X và ông M, theo hợp đồng có ông X và ông M ký tên bên mua và bảng đối chiếu công nợ ngày 30/6/2024 có ông Võ Văn X ký tên bên dưới người mua xác nhận. Theo hợp đồng mua bán thoả thuận tại Điều 2, mục 2.2 "*Bên B có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên A ngay khi thu hoạch tôm*", ông X và ông M đã không thực hiện đúng theo thoả thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, quá trình nguyên đơn khởi kiện, ông X và ông M được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Từ những phân tích trên chứng minh ông X và ông M có nợ ông Huỳnh Chí Th 228.313.000 đồng, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông X và ông M trả số nợ 228.313.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất:

Ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M đã không thanh toán tiền nợ đúng theo thỏa thuận, tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định : "*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*". Như vậy, ông X và ông M phải chịu tiền lãi chậm trả là 10%/năm đối với số tiền nợ 228.313.000 đồng kể từ ngày 30/6/2024 đến ngày 28/7/2025 là 01 năm 28 ngày x 228.313.000 đồng x 10%/năm = 24.508.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 252.821.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Huỳnh Chí Th được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí Th (chủ Hộ kinh doanh Thành C). Buộc ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M liên đới nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Chí Th số tiền nợ và lãi tính từ ngày 30/6/2024 đến ngày 28/7/2025 là 252.821.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Văn X và ông Đoàn Văn M phải chịu 12.641.050 đồng. Ông Huỳnh Chí Th đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 7.180.350 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003999 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Cà Mau), nay hoàn trả toàn bộ cho ông Huỳnh Chí Th 7.180.350 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3- Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn